

BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I

Năm học 2023-2024

MÔN TOÁN – LỚP 4

(Thời gian làm bài: 40 phút không kể giao đề)

Họ và tên: Lớp 4A..... Phòng Số báo danh:

Giám thị: 1,..... 2,..... Số phách:

Giám khảo: 1,..... 2,..... Số phách:.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>
.....	
.....	
.....	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1. (1đ)

a. Số gồm 9 trăm triệu, 3 triệu, 7 chục nghìn, 6 nghìn, 4 trăm, 2 đơn vị viết là:

A. 930 076 402 B. 903 706 420 C. 903 076 420 D. 903 076 402

b. Số 195 000 254 đọc là:

A. Một trăm chín mươi năm triệu không nghìn hai trăm năm mươi tư.

B. Một trăm chín mươi lăm triệu, không nghìn hai trăm năm mươi tư.

C. Một trăm chín lăm triệu hai trăm lăm mươi tư.

Câu 2. (1đ)

a. Số học sinh cấp tiểu học trên cả nước tại thời điểm ngày 30/9/2020 là 8 891 344 học sinh. Hãy làm tròn số học sinh đó:

- Đến hàng chục nghìn:

- Đến hàng trăm nghìn:

b. Thành phố Sài Gòn được giải phóng vào năm 1975, năm đó thuộc thế kỉ:

A. XVIII

B. XIX

C. XX

D. XXI

Câu 3. (1đ) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 3 m 3 cm = cm

b. $\frac{1}{4}$ thế kỉ = năm

c. 7040g = kgg

d. $2m^2 16cm^2 = cm^2$

Câu 4. (1đ)

a. Hai số chẵn liên tiếp có tổng là 74. Vậy số bé là:

A. 40

B. 38

C. 36

D. 34

b. Các năm nhuận (tháng 2 có 29 ngày) của thế kỉ XX là 1904, 1908, 1912, ..., 2000.

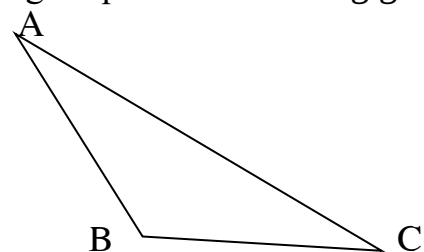
Vậy thế kỉ XX có năm nhuận



d. $2560 : 4$

Câu 7. (2đ) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng 24m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Người ta làm hàng rào xung quanh khu vườn đó và để cửa vào rộng 5m. Hỏi hàng rào khu vườn đó dài bao nhiêu mét?

b. Vẽ đường thẳng đi qua điểm A vuông góc với cạnh BC.



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Mỗi đáp án 0,5 điểm

a: đáp án **D** b. đáp án **B**

Câu 2 (1 điểm)

a. Mỗi đáp án đúng cho 0,25 điểm

- Đến hàng chục nghìn: **8 890 000**

- Đến hàng trăm nghìn: **8 900 000**

b: 0,5 điểm: đáp án **C**

Câu 3. (1 điểm) Mỗi đáp án đúng cho 0,25 điểm

a. $3\text{ m } 3\text{ cm} = 303\text{ cm}$

b. $\frac{1}{4}$ thế kỉ = 25 năm

c. $7040\text{g} = 7\text{ kg } 40\text{ g}$

d. $2\text{m}^2\text{ } 16\text{cm}^2 = 20016\text{ cm}^2$

Câu 4 (1 điểm) a. 0,5 điểm **C**

b: 0,5 điểm **25 năm**

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 5. Mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm

a. $23598 + 9823 = 33421$

b. $56247 - 6978 = 49269$

c. $5780 \times 8 = 46240$

d. $2560 : 7 = 365\text{ dư } 5$

Câu 6. (1đ) Quan sát hình tứ giác ABCD và cho biết:

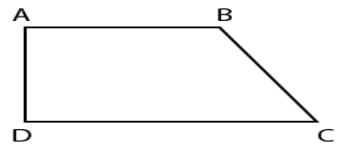
- Các góc vuông là: (0,5 điểm) **Góc đỉnh A cạnh AB, AD;**

Góc đỉnh D cạnh DA, DC

- Các cặp cạnh cắt nhau không vuông góc là: (0,25 điểm)

AB và BC; BC và CD

- Cạnh AB không song song và cũng không vuông góc với cạnh: (0,25 điểm) **BC**



Câu 7. (2đ)

Bài giải:

Chiều dài mảnh vườn là: $24 \times 3 = 72\text{ (m)}$

(0,5 điểm)

Chu vi mảnh vườn là: $(24 + 72) \times 2 = 192\text{ (m)}$

(0,5 điểm)

Hàng rào khu vườn đó dài là: $192 - 5 = 187\text{ (m)}$

(0,5 điểm)

Đáp số: 187 m

(0,5 điểm)

Bài 8. (1đ)

a. (0,5 điểm)

765 983 420

b. (0,5 điểm)

